

Số: 10 /2021/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 167/BC-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Những nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP); Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.
2. Tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh.
3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản quy định tại điểm a, c và d (trừ trường hợp ủy quyền) khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

b) Tài sản là nhà, xe ô tô, tàu, thuyền các loại và tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản là nhà, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

b) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp huyện ký hợp đồng dự án.

3. Người đứng đầu các sở, ban, ngành và cấp tương đương thuộc tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản là nhà, xe ô tô, tàu, thuyền các loại) chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp cho nhà nước thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (trừ những mẫu vật của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB chuyển giao cho Cơ quan Dự trữ nhà nước thuộc Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ lưu giữ, bảo quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản:

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu, trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền do cơ quan thi hành án cấp tỉnh chuyển giao; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

c) Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

đ) Tài sản của tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

e) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

g) Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản:

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tịch thu, trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao; Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

c) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

đ) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

e) Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tịch thu, trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này.

4. Người đứng đầu các sở, ban, ngành và cấp tương đương thuộc tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do mình và đơn vị trực thuộc quyết định tịch thu, trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này; phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do mình quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp cho Nhà nước do mình quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, STC, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh